

**BÁO CÁO TÀI SẢN CỦA QUỸ MAFPF1**  
**Quý 3 năm 2008**

1. Tên Công ty quản lý quỹ: Công ty TNHH Quản Lý Quỹ Manulife Việt Nam  
2. Tên Ngân hàng giám sát: Ngân hàng Hồng Kông và Thượng Hải chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh  
3. Tên Quỹ: Quỹ Đầu tư Tăng Trưởng Manulife (MAFPF1)  
4. Ngày lập báo cáo : 06/10/2008

| Đơn vị tính: VND |                                      |                 |                 |
|------------------|--------------------------------------|-----------------|-----------------|
| STT              | Tài sản                              | Kỳ báo cáo      | Kỳ trước        |
| I                | TỔNG TÀI SẢN                         | 127,168,572,455 | 116,962,453,094 |
| 1                | Tiền                                 | 14,817,788,638  | 42,975,808,934  |
| 2                | Các khoản Đầu tư                     | 111,500,997,700 | 73,533,157,000  |
| 2.1              | Trái phiếu                           | 8,017,600,000   | -               |
| 2.2              | Cổ phiếu                             | 103,483,397,700 | 73,533,157,000  |
| 2.2.1            | Cổ phiếu niêm yết                    | 102,447,670,700 | 72,564,685,000  |
| 2.2.2            | Cổ phiếu không niêm yết              | 1,035,727,000   | 968,472,000     |
| 2.3              | Bất động sản                         | -               | -               |
| 2.4              | Đầu tư khác                          | -               | -               |
| 3                | Cổ tức được nhận                     | -               | 33,000,000      |
| 4                | Lãi được nhận                        | 544,426,230     | 213,857,248     |
| 5                | Tiền bán chứng khoán chờ thu         | -               | 206,629,912     |
| 6                | Các khoản phải thu khác              | 301,398,580     | -               |
| 7                | Các tài sản khác                     | 3,961,307       | -               |
| II               | TỔNG NỢ                              | 467,623,076     | 2,141,575,730   |
| 1                | Tiền phải thanh toán mua Chứng khoán | -               | 1,943,647,536   |
| 2                | Các khoản phải trả khác              | 467,623,076     | 197,928,194     |
| 2.1              | Phí quản lý                          | 211,532,261     | 191,698,009     |
| 2.2              | Phí giám sát                         | 6,874,799       | 6,230,185       |
| 2.3              | Phí khác                             | 249,216,016     | -               |
| III              | TÀI SẢN RÒNG CỦA QUỸ                 | 126,700,949,379 | 114,820,877,364 |
| 1                | Tổng số Đơn vị Quỹ                   | 21,409,530      | 21,409,530      |
| 2                | Giá trị của một Đơn vị Quỹ           | 5,918           | 5,363           |

Giám Đốc Nghiệp Vụ Quản Lý Quỹ

Phó Tổng Giám Đốc Công ty Quản lý Quỹ

Hoàng Bích Vân

**BÁO CÁO THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG CỦA QUỸ MAFPF1**  
**Quý 3 năm 2008**

- 1. Tên Công ty quản lý quỹ: Công ty TNHH Quản Lý Quỹ Manulife Việt Nam
- 2. Tên Ngân hàng giám sát: Ngân hàng Hồng Kông và Thượng Hải chi nhánh TP Hồ Chí Minh
- 3. Tên Quỹ: Quỹ Đầu tư Tăng Trưởng Manulife (MAFPF1)
- 4. Ngày lập báo cáo : 06/10/2008

Đơn vị tính: VNĐ

| STT | CHỈ TIÊU                                                                                            | KỲ BÁO CÁO      | KỲ TRƯỚC         |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|------------------|
| I   | Giá trị tài sản ròng đầu kỳ                                                                         | 114,820,877,364 | 142,075,014,334  |
| II  | Thay đổi trong giá trị tài sản ròng của quỹ (1+2)                                                   | 11,880,072,015  | (27,254,136,970) |
| 1   | Thay đổi của giá trị tài sản ròng của Quỹ do các hoạt động đầu tư của Quỹ trong kỳ                  | 11,880,072,015  | (27,254,136,970) |
| 2   | Thay đổi của giá trị tài sản ròng của Quỹ do việc phân phối thu nhập của Quỹ đối với các nhà đầu tư | -               | -                |
| III | Giá trị tài sản ròng cuối kỳ                                                                        | 126,700,949,379 | 114,820,877,364  |
| IV  | Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ                                                         | 5,918           | 5,363            |

-

**Giám Đốc Nghiệp Vụ Quản Lý Quỹ**

**Phó Tổng Giám Đốc Công ty Quản lý Quỹ**

**Hoàng Bích Vân**

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ CỦA QUỸ MAFPF1**  
Quý 3 năm 2008

1. Tên Công ty quản lý quỹ: Công ty TNHH Quản Lý Quỹ Manulife Việt Nam  
2. Tên Ngân hàng giám sát: Ngân hàng Hồng Kông và Thượng Hải chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh  
3. Tên Quỹ: Quỹ Đầu tư Tăng Trưởng Manulife (MAFPF1)  
4. Ngày lập báo cáo : 06/10/2008

Đơn vị tính: VND

| STT        | CHỈ TIÊU                                                                                     | KỲ BÁO CÁO            | KỲ TRƯỚC                |
|------------|----------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-------------------------|
| <b>I</b>   | <b>Thu nhập từ hoạt động Đầu tư</b>                                                          | <b>1,363,762,282</b>  | <b>1,771,452,338</b>    |
| 1          | Cổ tức được nhận                                                                             | 476,596,000           | 562,710,000             |
| 2          | Lãi được nhận                                                                                | 887,166,282           | 1,208,742,338           |
| 3          | Tiền thu được từ việc phát hành chứng chỉ quỹ trong kỳ (quỹ mở)                              | -                     | -                       |
| <b>II</b>  | <b>Chi phí</b>                                                                               | <b>941,242,295</b>    | <b>708,862,046</b>      |
| 1          | Phí Quản lý Quỹ                                                                              | 669,651,601           | 629,406,340             |
| 2          | Phí lưu ký, giám sát                                                                         | 21,763,678            | 20,455,706              |
| 3          | Các loại chi phí khác                                                                        | 249,827,016           | 59,000,000              |
| 4          | Tiền chi trả cho việc mua lại chứng chỉ quỹ trong kỳ (quỹ mở)                                | -                     | -                       |
| <b>III</b> | <b>Thu nhập ròng từ hoạt động đầu tư (I-II)</b>                                              | <b>422,519,987</b>    | <b>1,062,590,292</b>    |
| <b>IV</b>  | <b>Lãi/(lỗ) từ hoạt động đầu tư</b>                                                          | <b>11,457,552,028</b> | <b>(28,316,727,262)</b> |
| 1          | Lãi (lỗ) thực tế phát sinh từ hoạt động đầu tư                                               | (5,371,687,905)       | (8,868,725,881)         |
| 2          | Thay đổi về giá trị của các khoản đầu tư trong kỳ                                            | 16,829,239,933        | (19,448,001,381)        |
| <b>V</b>   | <b>Thay đổi của giá trị tài sản ròng của Quỹ do các hoạt động đầu tư trong kỳ (III + IV)</b> | <b>11,880,072,015</b> | <b>(27,254,136,970)</b> |

Giám Đốc Nghiệp Vụ Quản Lý Quỹ

Phó Tổng Giám Đốc Công ty Quản lý Quỹ

Hoàng Bích Vân